

TS. Trương Thu Hà
Khoa Kinh Tế Phát Triển
Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

Môn học Kinh tế Công cộng Chương II

Chương 2: Cơ sở kinh tế của các hoạt động CP

2.1. Hàng hóa Công cộng

2.1.1. Hàng hóa Công cộng

2.1.2. Các biện pháp can thiệp của Chính phủ đối với hàng hoá công cộng

2.2. Ngoại ứng

2.2.1. Nhận diện và phân loại ngoại ứng

2.2.2. Ngoại ứng và hiệu quả

2.2.3. Giải pháp can thiệp của chính phủ

2.3. Độc quyền

2.3.1. Khái niệm và nguyên nhân độc quyền

2.3.2. Thất bại thị trường do độc quyền

2.3.3. Giải pháp can thiệp của chính phủ

2.4. Thông tin bất đối xứng

2.4.1. Nhận diện thông tin bất đối xứng

2.4.2. Thông tin bất đối xứng và hiệu

quả

2.4.3. Giải pháp can thiệp của chính phủ

2.5. Bất bình đẳng thu nhập và đói nghèo

2.5.1. Khái niệm và thước đo

2.5.2. BBĐ/ĐN và hiệu quả

2.5.3. Giải pháp can thiệp của chính phủ (hiệu ứng thu nhập/thay thế)

2.6. Chu kỳ kinh tế

2.6.1. Chu kỳ kinh tế và vai trò chính phủ

2.6.2. Giải pháp can thiệp của chính phủ

Chương 2: Cơ sở kinh tế của các hoạt động CP

CÁC THẤT BẠI THỊ TRƯỜNG

- *Định nghĩa:*

- + Theo nghĩa hẹp: thất bại trong việc đạt được phân bổ hiệu quả Pareto.
- + Theo nghĩa rộng: thất bại trong việc đạt đến một sự phân bổ đáng mong muốn.
- 06 thất bại thị trường về phương diện hiệu quả: (i) hàng hóa công; (ii) ngoại ứng; (iii) độc quyền (cạnh tranh không hoàn hảo; (iv) thông tin không hoàn hảo; (v) Bất bình đẳng thu nhập và đói nghèo ; (vi) bất ổn vĩ mô.

2.1. Hàng hoá công cộng

- Khái niệm HHCC

HHCC là hàng hoá mà việc một cá nhân tiêu dùng chúng không ảnh hưởng hay làm giảm đi lợi ích tới từ việc tiêu dùng của các cá nhân khác.

2.1. Hàng hoá công cộng

- Đặc điểm của hàng hoá công cộng
 - **Phi cạnh tranh:** khi có thêm một cá nhân, lợi ích thụ hưởng của những người tiêu dùng hiện có của hàng hoá đó không bị ảnh hưởng.
 - **Phi loại trừ:** không thể loại trừ hoặc sẽ rất tốn kém nếu muốn loại trừ những cá nhân từ chối chi trả tiền cho việc tiêu dùng HHCC của mình.

2.1. Hàng hoá công cộng

- HHCC thuần túy: là những hàng hóa có đầy đủ hai thuộc tính cơ bản của HHCC, khi đã được cung ứng cho một cá nhân thì tất cả các cá nhân khác trong cộng đồng đều có thể tiêu dùng và hưởng lợi ích từ chúng.
- HHCC không thuần túy: là những hàng hoá chỉ mang một trong hai tính chất cơ bản của HHCC, hoặc mang cả hai nhưng một tính chất không hiện rõ.

2.1. Hàng hoá công cộng

	Cạnh tranh	Phi cạnh tranh
Loại trừ	Nhà cửa Thực phẩm	Truyền hình cáp Con đường thừa người có thu phí
Phi loại trừ	Thuỷ sản Bãi biển công cộng	Quốc phòng, Pháo hoa

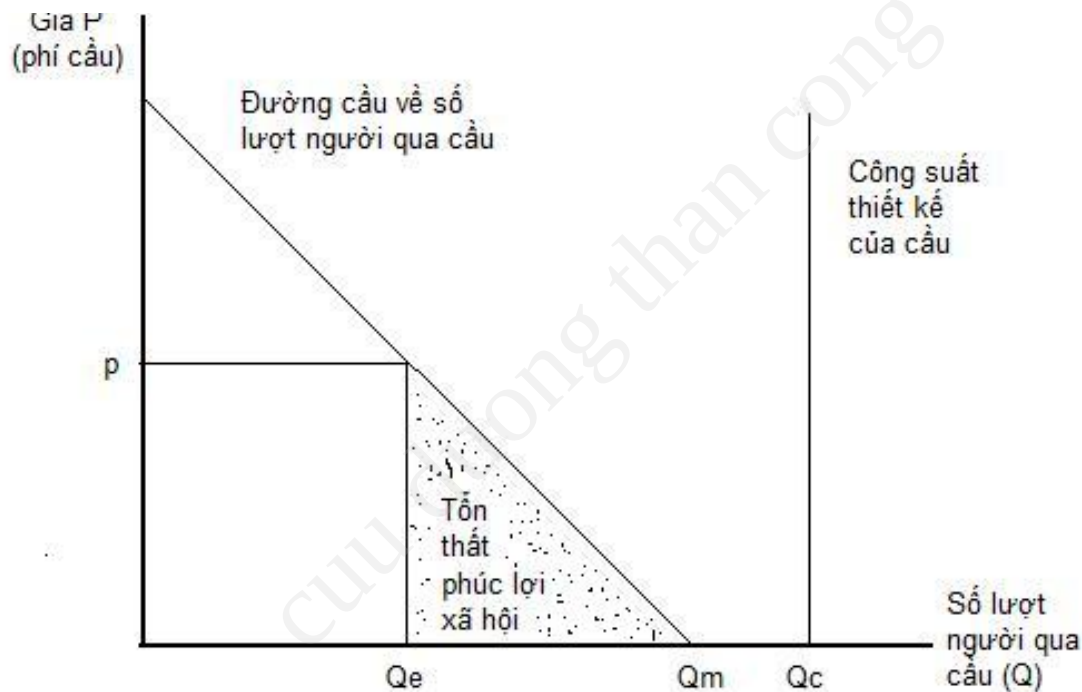
2.1. Hàng hoá công cộng

- Vấn đề “Kẻ ăn không”?

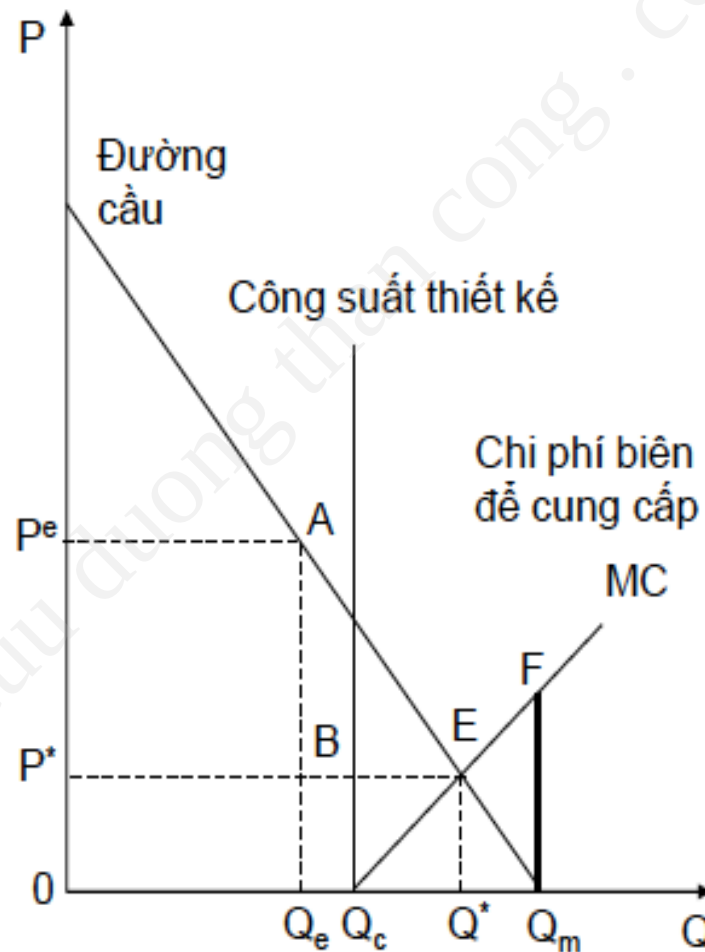
Có những người biết rằng “nếu họ không trả tiền thì một khi hàng hóa đó được cung cấp, họ vẫn được hưởng thụ hàng hóa đó”, vì thế mặc dù có nhu cầu nhưng họ không thể hiện nhu cầu đó ra (để không phải đóng tiền) và khi hàng hóa đó được cung cấp, họ vẫn được tiêu dùng như bình thường.

- Giải pháp khắc phục vấn đề này ?

Tổn thất PLXH khi thu phí HHCC (Tổn thất do sử dụng dưới mức thiết kế)



Hàng hóa công cộng có chi phí giao dịch lớn



2.1. Hàng hóa công cộng

● Hàng hóa công địa phương

- Hàng hóa công cộng địa phương: do chính quyền địa phương cung cấp chủ yếu cho công dân địa phương. Hàng hóa công cộng địa phương thường chỉ mang một trong hai tính chất nói trên hoặc mang cả hai tính chất nhưng ở mức độ không cao.
- Một số hàng hóa công cộng địa phương tiêu biểu là giáo dục phổ cập, y tế cộng đồng, vệ sinh môi trường, cung cấp nước sạch.

2.2. Các biện pháp can thiệp của chính phủ

- Khu vực công cộng trực tiếp SX và cung ứng HHCC
 - Doanh nghiệp NN là lực lượng SX chính, chi phí từ ngân sách
 - Ưu điểm: Có lợi thế trong kiểm soát chất lượng hàng hoá
 - Nhược điểm: Dễ dẫn tới độc quyền, quy mô SX có giới hạn, thâm hụt chi tiêu
- Khu vực công cộng và khu vực tư nhân hợp tác SX và cung ứng HHCC
 - BOT, BTO, BT

Bài tập 1

1. Các câu sau đây là đúng hay sai? Giải thích ngắn gọn
 - a. Chỉ có khu vực công cộng mới cung cấp được HHC.
 - b. HHC là hàng hóa có tính loại trừ thấp trong phân phối và cạnh tranh thấp trong tiêu dùng.
 - c. Tính chất không cạnh tranh của hàng hoá có nghĩa là việc một người tiêu dùng hàng hoá không gây tổn hại tới lợi ích tiêu dùng của những người khác.
 - d. HHC có chi phí giao dịch lớn được khu vực tư cung cấp và thu phí thì gây tổn thất phúc lợi xã hội lớn hơn do Chính phủ cung cấp và trả bằng tiền thuế.
 - e. Chính phủ cung ứng trực tiếp HHC có thể gây nên tình trạng độc quyền.

Bài 2

3. Đường cầu lưu lượng giao thông của một tuyến đường ct khi bình thường là: $Q_{bt} = 60.000 - 2P$; trong lúc cao điểm là: $Q_{cd} = 120.000 - 2P$. (Q là số lượt đi lại trong ngày và P là mức phí giao thông – VND). Con đường tắc nghẽn khi Q vượt quá 60.000 lượt. Khi tắc nghẽn, chi phí biên của việc sử dụng con đường tăng theo hàm số: $MC = Q$, trong đó MC là chi phí biên cho thêm một lượt xe đi lại tính bằng VND, Q là số lượt xe vượt qua điểm tắc nghẽn.

- a) Ngày bình thường có nên thu phí giao thông không? Vì sao?
- b) Ngày cao điểm có nên thu phí giao thông không? Nếu có thì mức thu tối ưu là bao nhiêu?
- c) Nếu không thu thì tổn thất phúc lợi ròng trong ngày cao điểm là bao nhiêu?
- d) Tính tổn thất phúc lợi nếu thu phí ở mức 25.000đ/lượt xe? Trong trường hợp này, có nên thu phí hay không?

Bài 3

Nhà của An và Bình có chung một hành lang và cả hai đều chung nhau một ngọn đèn chiếu sáng hành lang đó. Lợi ích biên của An khi hành lang được chiếu sáng là $MBA = 240 - 40H$, trong đó H là số giờ bật đèn. Lợi ích biên của Bình là $MBB = 180 - 20H$. Tất cả đều tính theo đơn vị đồng. Chi phí biên cho mỗi giờ chiếu sáng là 120 đồng.

a. Hãy cho biết số giờ chiếu sáng tối ưu với hai cá nhân là bao nhiêu?

b. Nếu Bình muốn trở thành người ăn không nên chỉ bộc lộ lợi ích biên của mình bằng

$120 - 20H$ thì kết quả sẽ có bao nhiêu giờ chiếu sáng? Khi đó, lợi ích mà Bình “ăn không” được bao nhiêu?

Bài 4

2. Có một tài nguyên công cộng là bãi cỏ chăn thả gia súc. Giả sử cỏ phát triển liên tục, cầu về chăn thả gia súc là $P = 40 - 0,6Q$, chi phí cận biên của xã hội về việc chăn thả gia súc là $MSC = 0,5 + 65Q$ và chi phí cận biên tư nhân về việc chăn thả gia súc là

$$MPC = -0,3 + 58Q.$$

Yêu cầu:

- 1) Xác định mức chăn thả thực tế?
- 2) Xác định mức chăn thả hiệu quả?
- 3) Tổn thất phúc lợi xã hội?

Bài 5

Cầu cá nhân của một loại hàng hóa X là:

$$DA: Q = 28 - 4P; DB: Q = 24 - 3P$$

1) Xác định đường cầu tổng hợp của hàng hóa X trong hai trường hợp sau: - X là hàng hóa cá nhân - X là hàng hóa công cộng

2) Nếu $MC = 3.000đ$ thì sản lượng tối ưu của hàng hóa này là bao nhiêu?

2.2 NGOẠI ỨNG

2.2.1 Nhận diện và phân loại

Khái niệm: Khi một quá trình sản xuất hay tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ nào đó tác động (gây thiệt hại hay mang lại lợi ích) đến những đối tượng trực tiếp hoặc không trực tiếp tham gia giao dịch, nhưng các tác động đó không được phản ánh đầy đủ vào chi phí hay lợi ích đứng trên quan điểm toàn xã hội.

2.2 NGOẠI ỨNG

2.2.1 Nhận diện và phân loại

Phân loại: gồm 2 loại

Ngoại ứng tiêu cực & ngoại ứng tích cực

■ ***Ngoại ứng tiêu cực***

■ ***Ngoại ứng tích cực***

2.2. Ngoại ứng

○ 2.2.1. Nhận diện và phân loại

Ngoại ứng *tiêu cực* và ngoại ứng *tích cực* đều có đặc điểm:

- Chúng có thể do hoạt động sản xuất hoặc tiêu dùng gây ra
- Trong ngoại ứng, việc ai là người gây ra tác hại (hay lợi ích) cho ai nhiều khi chỉ mang tính tương đối
- Sự phân biệt giữa tính chất tiêu cực và tích cực của ngoại ứng chỉ là tương đối
- Tất cả các ngoại ứng đều phi hiệu quả, nếu xét dưới quan điểm xã hội

2.2. Ngoại ứng

2.2.1. Nhận diện và phân loại

Ngoại ứng tích cực	Ngoại ứng tiêu cực
• Trong sản xuất: người nuôi ong và người trồng cây ăn quả • Trong tiêu dùng: tiêm phòng vacxin • Bán hoa ngày Tết: đem lại không khí Tết, làm đẹp cho cảnh quan • Biển quảng cáo: làm đẹp?!	• Trong sản xuất: Các hoạt động làm ô nhiễm môi trường • Trong tiêu dùng: hút thuốc lá • Bán hoa ngày Tết: gây tắc nghẽn GT, ảnh hưởng MT • Biển quảng cáo: ô nhiễm ánh sáng

2.2. Ngoại ứng

● 2.2.1. Nhận diện và phân loại

Nói chung thì bất cứ hoạt động nào của chúng ta đều có chi phí ngoại ứng và lợi ích ngoại ứng, dù ít hay nhiều. Nhưng thường thì chúng ta bỏ qua không tính tới, theo một cách nào đó thì các khoản lợi ích và chi phí ngoại ứng bù trừ cho nhau tiến tới cân bằng.

Riêng đối với hoạt động sản xuất thì do chi phí ngoại ứng thường là nhiều và nhanh nên khó có thể bỏ qua.

Ngoại ứng tiêu cực

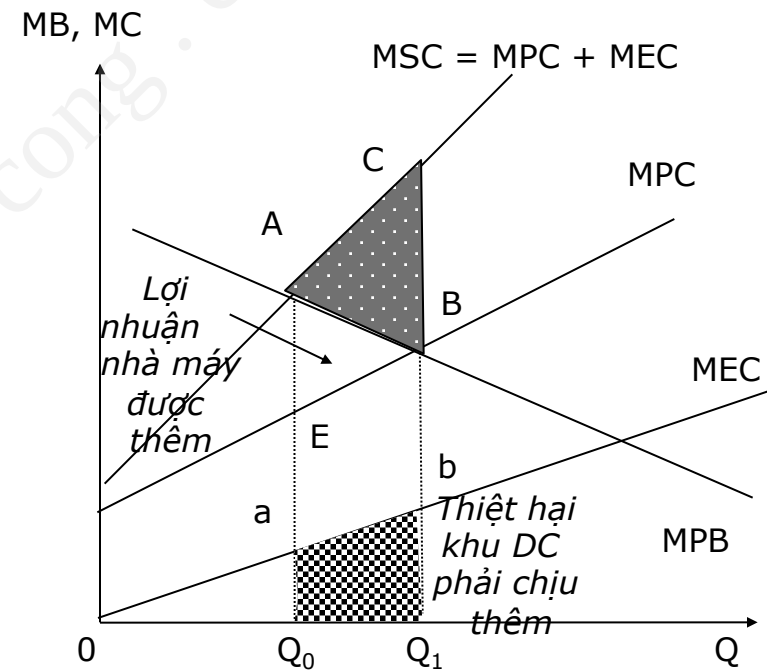
Giả sử nhà máy hóa chất và một khu dân cư đang sử dụng chung một cái hồ.

$$MSC = MPC + MEC$$

Mức sản lượng tối ưu thị trường: $Q_1: MPC = MPB$

Mức sản lượng tối ưu xã hội: $Q_0: MSC = MB$

$Q_1 > Q_0 \Rightarrow$ **tổn thất PLXH = $dt ABC$**



Ngoại ứng tiêu cực

Ngoại ứng tích cực

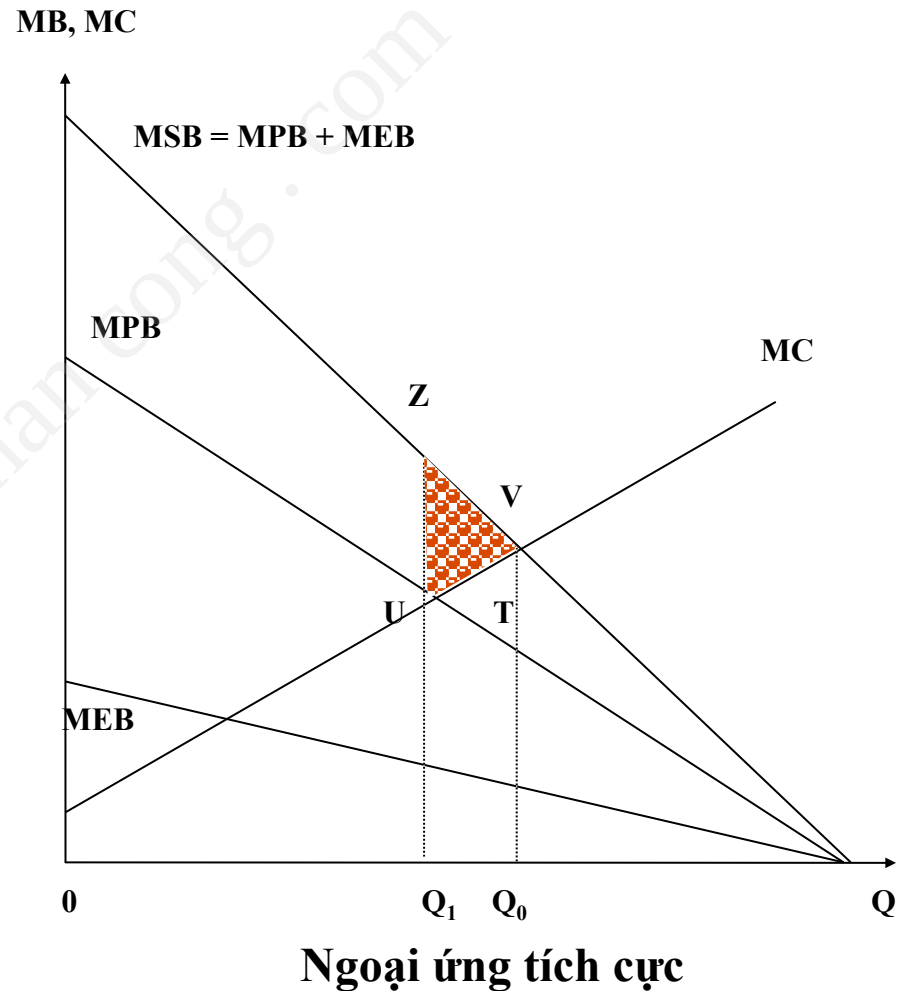
$$MSB = MPB + MEB$$

$$MEC = 0$$

$$MSC = MPC$$

Khi không có sự điều tiết của CP, tổn thất PLXH tại mức tiêu dùng Q_1 là dt UVZ.

Giải pháp: Mục tiêu tăng sản lượng lên mức sản lượng tối ưu của xã hội.



2.2. Ngoại ứng

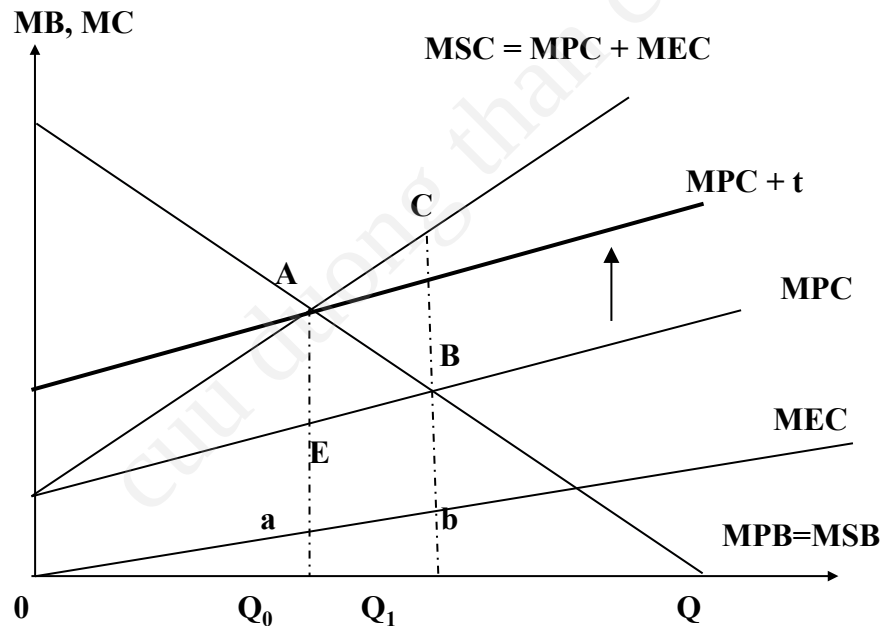
○ 2.2.3. Giải pháp can thiệp của chính phủ:

- + Thuế Pigou. Thực chất: áp đặt một khoản chi phí lên những người gây ra ngoại ứng để thay đổi hành vi của họ.
- + Trợ cấp: Trợ cấp để người gây ngoại ứng cắt giảm sản lượng cũng có tiềm năng cải thiện hiệu quả. Vấn đề: phản ứng chính sách và khía cạnh công bằng
- + Xác định rõ quyền sở hữu tài sản/ hay quyền của các cá nhân
- + Thiết lập thị trường: hệ thống mua bán giấy phép xả thải

2.2. Ngoại ứng

- 2.2.3. Giải pháp can thiệp của chính phủ: Hiệu chỉnh ngoại ứng

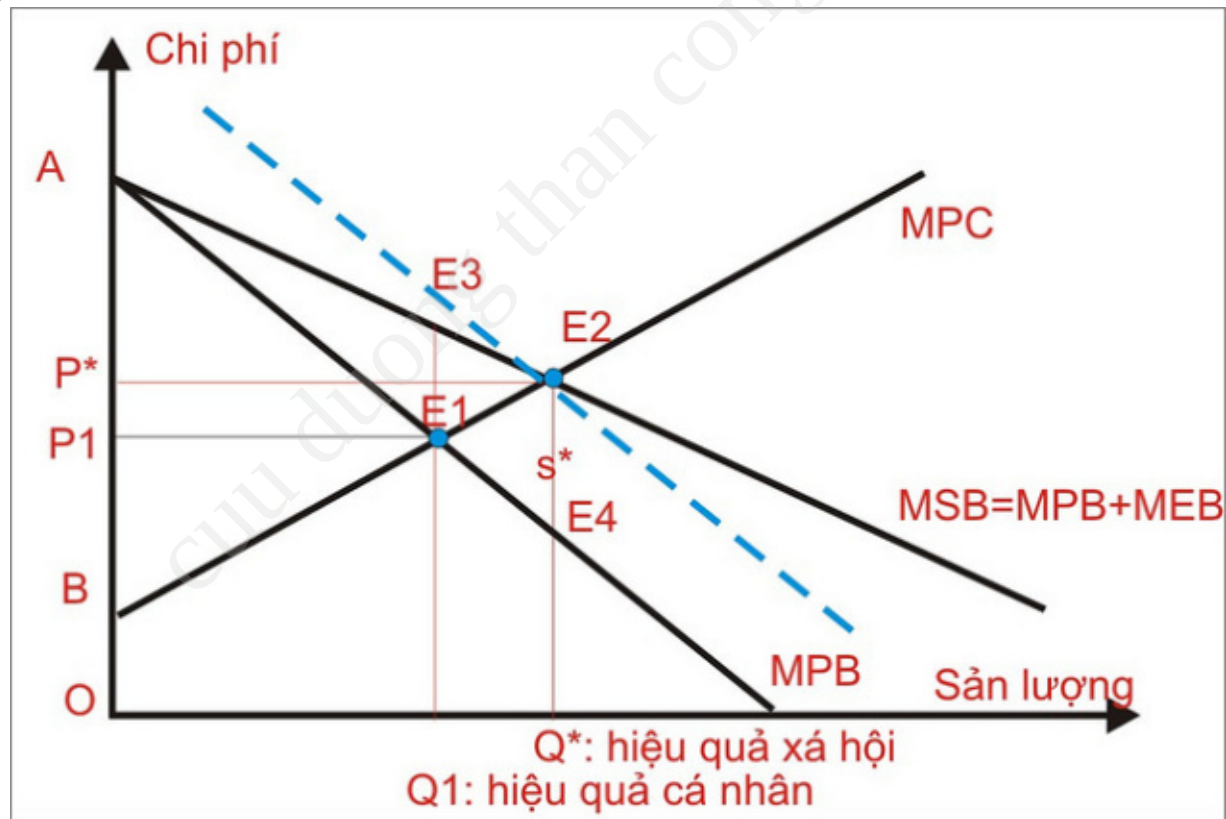
Ngoại ứng tiêu cực: đánh thuế t^* để giảm sản lượng từ Q_1 xuống Q^* $\Rightarrow$ để giảm chi phí XH



Đánh thuế đối với ngoại ứng tiêu cực

2.2. Ngoại ứng

- 2.2.3. Giải pháp can thiệp của chính phủ: Hiệu chỉnh ngoại ứng
Ngoại ứng tích cực: tăng từ Q_1 lên Q^* để tối đa hóa lợi ích xã hội (MSB)



- <https://youtu.be/ha-ssoI6S0Q>
- https://youtu.be/hvMAec06_Uo

1. Các câu sau đúng hay sai?

Giải thích ngắn gọn

- a. Ngoại ứng tích cực không gây tổn thất phúc lợi xã hội nên Chính phủ không cần phải can thiệp.
- b. Ngoại ứng gây ra tổn thất trong phúc lợi xã hội vì doanh nghiệp gây ra ngoại ứng đã sản xuất mức sản lượng mà tại đó lợi ích xã hội biên nhỏ hơn chi phí xã hội biên.
- c. Khi xảy ra ngoại ứng tích cực, sản lượng thị trường lớn hơn sản lượng hiệu quả.
- d. Phương pháp trao quyền sở hữu có thể giải quyết mọi trường hợp tồn tại ngoại ứng.
- e. Trợ cấp ngoại ứng tích cực giúp đưa lợi ích tư nhân lên ngang bằng với lợi ích xã hội.

Bài tập 2

● Hoạt động trồng rừng của 1 lâm trường có hàm chi phí cận biên $MC=25+Q$, hàm lợi ích cận biên cá nhân là $MPB=45-3Q$. Hoạt động trồng rừng mang lại lợi ích cho XH và người ta xác định được hàm lợi ích cận biên $MSB=85-5Q$. (Q là diện tích rừng tính bằng ha, P là mức giá tính bằng 1.000USD/ha)

- a) Biểu diễn bài toán bằng đồ thị.
- b) Xác định diện tích và giá trồng rừng tối ưu cá nhân và tối ưu XH.
- c) Xác định tổn thất PLXH do trồng rừng dưới mức tối ưu XH.
- d) Nếu muốn lâm trường trồng ở mức tối ưu XH thì chính phủ cần phải làm gì? CP phải bỏ ra hoặc thu về bao nhiêu để giải quyết vấn đề này?

Bài tập 3:

● Một nhà máy có hàm cầu về SP A như sau: $P=40-0.08Q$, chi phí cận biên để sx ra 1 đơn vị sp là $MC=16+0.04Q$ và chi phí ngoại ứng biên $MEC=8+0.04Q$. Trong đó P là giá sp 1.000đ/sp; Q là 1000 sp.

- a) Xác định sản lượng tối ưu thị trường, doanh thu của DN là bao nhiêu?
- b) Mức sản lượng mà XH mong muốn là bao nhiêu?
- c) Tổn thất PLXH khi sản xuất theo sản lượng thị trường gây ra là bao nhiêu?
- d) CP sẽ làm gì để hạn chế tình trạng này? Nếu theo cách của anh (chị), CP phải bỏ ra hoặc thu về bao nhiêu tiền?
- e) Doanh thu của DN tăng hay giảm? Vì sao?